

# ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

*EVALUATION OF THE TRAINING PROGRAM IN THE PHYSICAL EDUCATION SECTOR  
AT TAY NGUYEN UNIVERSITY TO IMPROVE EDUCATION QUALITY*

TRẦN VĂN HUNG, BÙI THỊ THUỶ, ĐỖ THỊ THUỶ LINH, *tvhung@ttn.edu.vn*  
Trường Đại học Tây Nguyên

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 29/5/2024 Ngày nhận lại: 18/6/2024 Duyệt đăng: 20/6/2024 Mã số: TCKH-S02T6-2024-B11 ISSN: 2354 - 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> Chương trình đào tạo, Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Nguyên.</p> <p><b>Keywords:</b> Evaluate; Physical education, Tay Nguyen University; Training program.</p>	<p><i>Chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang là vấn đề quan tâm của toàn xã hội, chính vì vậy mà công tác kiểm định chất lượng đào tạo luôn được Trường Đại học Tây Nguyên đặc biệt quan tâm. Cùng với 10 ngành khác của Trường Đại học Tây Nguyên, năm 2023, CTĐT ngành GDTC đã được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ban hành. Trên cơ sở thực tiễn của công tác kiểm định chất lượng CTĐT của ngành GDTC, bài viết tổng kết, đánh giá thực trạng CTĐT ngành GDTC của Trường Đại học Tây Nguyên cũng như đề xuất định hướng cải tiến CTĐT ngành GDTC nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.</i></p> <p><b>ABSTRACT</b> <i>The quality of vocational education institutions is a matter of concern for the entire society, which is why training quality accreditation is always of special concern to Tay Nguyen University. Along with 10 other majors of Tay Nguyen University, in 2023, the physical education training program was evaluated to meet educational quality standards issued by the Minister of Education and Training. Based on the reality of the quality accreditation of training programs in the physical education sector, the article summarizes and evaluates the status of the physical education training program run by Tay Nguyen University as well as proposes directions for improving the physical education training program to enhance the training quality of the industry.</i></p>

## 1. Đặt vấn đề

Đánh giá chương trình đào tạo (CTĐT) có vai trò vô cùng quan trọng, nó giúp cơ sở đào tạo nhìn lại sản phẩm đào tạo và mức độ đáp ứng

yêu cầu của sản phẩm đào tạo so với thị trường lao động đồng thời không ngừng cải tiến phát triển chương trình và đổi mới quá trình đào tạo đại học nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo

chất lượng đào tạo. Đánh giá chương trình giúp cơ sở giáo dục khẳng định về chất lượng đào tạo của Nhà trường trước người học, trước xã hội và như một cam kết về đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường (Trường Đại học Tây Nguyên, 2016)

Bên cạnh đó, với phương châm đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội, chất lượng đào tạo đại học là vấn đề cốt yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc tuyển sinh nói riêng và hoạt động đào tạo nói chung của các trường đại học. Với mục tiêu xây dựng “Đến năm 2035, Trường Đại học Tây Nguyên là Trường Đại học đào tạo đa lĩnh vực, có uy tín, chất lượng; là trung tâm NCKH và chuyển giao công nghệ mang tầm quốc gia trong các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Nông - Lâm nghiệp, Môi trường, Kinh tế, Tự nhiên và Xã hội; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có trình độ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội” (Trường Đại học Tây Nguyên, 2020a). Để thực hiện mục tiêu và chương trình chiến lược của Nhà trường thì việc đánh giá CTĐT ngành GDTC trình độ đại học được đặc biệt coi trọng. Việc đánh giá CTĐT để tìm ra điểm mạnh và điểm tồn tại nhằm cải tiến CTĐT là cơ hội đón đầu được nhu cầu đào tạo của ngành GDTC, góp phần quyết định việc thực hiện thành công sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế xã hội, góp phần quyết định việc thực hiện thành công sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế xã hội. Chính vì vậy, việc đánh giá CTĐT ngành GDTC Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN) nhằm phát triển CTĐT để nâng cao chất lượng CTĐT là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017).

## **2. Thực trạng CTĐT ngành GDTC Trường ĐHTN**

Đánh giá CTĐT có vai trò vô cùng quan trọng, nó giúp cơ sở đào tạo nhìn lại sản phẩm đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của sản phẩm đào tạo so với thị trường lao động đồng thời không ngừng cải tiến phát triển chương trình và đổi mới

quá trình ĐTDH nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo chất lượng đào tạo. Đánh giá chương trình giúp cơ sở giáo dục khẳng định về chất lượng đào tạo của Nhà trường trước người học, trước xã hội và như một cam kết về đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường. Đánh giá CTĐT được tiến hành thông qua kết quả thực hiện chương trình và hệ thống các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình. Để đánh giá giá CTĐT điều cơ bản, quan trọng phải có bộ tiêu chí để đo các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình.

### **2.1. Lựa chọn tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá CTĐT ngành GDTC**

Để lựa chọn được bộ tiêu chuẩn đánh giá phù hợp nhất với điều kiện thực tiễn của ngành GDTC hiện nay, chúng tôi lựa chọn Tiêu chuẩn đánh giá CTĐT các trình độ giáo dục đại học (GDĐH) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD và ĐT) để đánh giá CTĐT ngành GDTC Trường ĐHTN là phù hợp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

### **2.2. Quy trình đánh giá CTĐT ngành GDTC**

Trên cơ sở Tiêu chuẩn đánh giá CTĐT các trình độ của GDĐH do Bộ GD và ĐT đã chọn, đánh giá CTĐT ngành GDTC theo 7 bước. Trong quá trình đánh giá CTĐT ngành GDTC tìm ra bằng chứng xác thực cho những tiêu chuẩn, tiêu chí, trên cơ sở tổng hợp phân tích số liệu nhằm tìm những điểm mạnh, điểm tồn tại của CTĐT, đó chính là cơ sở để nâng cao chất lượng CTĐT ngành GDTC Trường ĐHTN. (Trường Đại học Tây Nguyên, 2020b).

### **2.3. Cách thức đánh giá CTĐT ngành GDTC**

Việc đánh giá chất lượng CTĐT chính thức là thông qua hội đồng đánh giá. Cách thức đánh giá gồm: Mô tả diễn giải phân tích các tiêu chí trong từng tiêu chuẩn; Phân tích điểm mạnh, điểm tồn tại của CTĐT; Tổng hợp kết quả đánh giá của hội đồng. Việc đánh giá từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn sử dụng thang 7 mức. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

### **2.4. Nguồn minh chứng phục vụ đánh giá CTĐT ngành GDTC**

- Minh chứng sơ cấp (Tài liệu, số liệu, sản phẩm).

- Minh chứng thứ cấp (Minh chứng đã xử lý từ minh chứng sơ cấp).

Dựa vào bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đã lựa chọn được, chúng tôi đánh giá được thực trạng CTĐT ngành GDTC theo trình tự các bước: Thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí; Mô tả diễn giải phân tích các tiêu chí trong từng tiêu chí; Phân tích điểm mạnh, điểm điểm tồn tại của CTĐT; Tổng hợp kết quả tự đánh giá của các thành viên trong HĐĐG.

Những ưu điểm và tồn tại trên phản ánh một cách toàn diện về chất lượng CTĐT ngành GDTC của Nhà trường, qua đó giúp Nhà trường có cái nhìn tổng quát về quá trình tổ chức đào tạo, cần được phát huy hơn nữa những điểm mạnh và có sự điều chỉnh khắc phục những điểm hạn chế, qua đó xây dựng kế hoạch cần cải tiến đối với từng tiêu chí nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đáp ứng nhu cầu xã hội.

### **2.5. Những điểm mạnh của chương trình đào tạo**

*Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

CTĐT ngành GDTC có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể được xác định rõ ràng, tạo thuận lợi cho việc xây dựng CDR của CTĐT; Mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể được cập nhật năm 2020, 2021 phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường ĐHTN; đã được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; Mục tiêu, CDR của CTĐT ngành GDTC được định kỳ rà soát, điều chỉnh vào các năm 2020 và năm 2021 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010).

*Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo*

Trong giai đoạn 2018 - 2022, bản mô tả CTĐT năm 2017 được rà soát, cập nhật vào các năm 2020, 2021 có cấu trúc hợp lý, rõ ràng và có đủ các thông tin cần thiết; Bản mô tả CTĐT được cập nhật, có tăng cường khối kiến thức chuyên nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động; Bản mô tả CTĐT, Đề cương chi tiết (ĐCCT) của tất cả các học phần (HP) được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau (Trường Đại học Tây Nguyên, 2021).

*Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học*

ĐCCT của tất cả các HP có đầy đủ các thông tin, các mức độ về trình độ năng lực mà người học (NH) cần đạt được; Chương trình dạy học (CTDH) được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CDR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm; CTDH được điều chỉnh năm 2021 có tham khảo các CTDH của các trường đào tạo cùng chuyên ngành trong nước.

*Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

ĐCCT các HP được mô tả rõ ràng, chi tiết việc sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp để đạt được CDR.

*Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học*

Công tác kiểm tra đánh giá (KTĐG) được quy định đảm bảo tính thống nhất từ khâu ra đề thi đến tổ chức thi, chấm thi, công tác bảo mật và công bố kết quả; SV được phổ biến đầy đủ các quy định về khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập (KQHT) trong Quy chế đào tạo tín chỉ và Quy định công tác khảo thí của Trường trước mỗi khóa học trên trang thông tin của Trường/Khoa Sư phạm, trong Sổ tay sinh viên (SV), trong tuần sinh hoạt công dân SV.

*Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên*

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên (GV) được thể hiện Kế hoạch nhân lực hàng năm; Nhà trường đã có quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ GV theo giờ chuẩn. Khối lượng công việc của đội ngũ GV được giám sát chặt chẽ, có phần mềm quản lý đào tạo để giám sát và quản trị công việc của đội ngũ GV; Nhà trường đã thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc của GV theo Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động của Trường ĐHTN và các hướng dẫn đánh giá và xét thi đua, khen thưởng năm học.

*Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên*

Nhà trường có chính sách, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ NV đáp ứng yêu cầu công việc, có tính đến đặc thù vùng miền. Đội ngũ nhân viên (NV) hỗ trợ CTĐT ngành GDTC đảm bảo về số lượng, có phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng đề án vị trí việc làm.

*Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học*

Công tác tuyển sinh của ngành GDTC trong giai đoạn 2018 - 2022 luôn được thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh đại học do Bộ GD và ĐT ban hành. Hằng năm, Nhà trường đều xây dựng Đề án tuyển sinh, trong đó có đầy đủ nội dung về các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Công tác truyền thông tuyển sinh được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Trường có bộ phận, cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, KQHT, khối lượng học tập của NH; phân công các đơn vị chức năng, cố vấn học tập (CVHT) thực hiện trực tiếp; triển khai hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của NH.

*Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị*

Trường có cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH); Môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo sức khoẻ, an ninh, an toàn cho NH và cán bộ, viên chức của Trường.

*Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng*

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi các BLQ được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị: Phòng QLCL, Phòng Đào tạo, các khoa có CTĐT và các đơn vị phối hợp thực hiện theo quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường và quy trình khảo sát các BLQ. Quy trình tổ chức khảo sát, gồm 09 bước; Trường có phụ lục hướng dẫn quy trình rà soát, cập nhật và đánh giá CTĐT, gồm 07 bước. Hoạt động rà soát, đánh giá dạy học và đánh giá KQHT của NH và chất lượng dịch vụ hỗ trợ thực hiện định kỳ, có báo cáo 02 lần/năm; Kết quả NCKH từ một số đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội

dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của NH.

*Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra*

Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của NH; mức độ hài lòng của các BLQ; Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các BLQ được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành.

## **2.6. Những điểm tồn tại của chương trình đào tạo**

*Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

Việc xác định vị trí việc làm là một mục tiêu để xây dựng CĐR về vị trí việc làm trong CTĐT năm 2021 là chưa hoàn toàn phù hợp; Các nội dung, tiêu chí trong phiếu khảo sát lấy ý kiến chủ yếu tập trung vào đánh giá CĐR, CTĐT, ĐCCT các HP hơn là khảo sát, đánh giá về nhu cầu của thị trường lao động; Việc phổ biến CĐR của CTĐT, ĐCCT đến NH và các BLQ được triển khai qua nhiều kênh khác nhau nhưng hiệu quả triển khai là chưa cao.

*Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo*

Bản mô tả CTĐT ngành GDTC chưa đề cập đến khả năng đáp ứng nhu cầu học vượt, học sớm của NH theo quy chế đào tạo tín chỉ; Còn chậm cập nhật tài liệu/giáo trình giảng dạy; Việc phổ biến CĐR, bản mô tả CTĐT, ĐCCT các HP đến các BLQ của Trường/Khoa Sư phạm chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

*Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học*

CTDH còn thiếu một số HP hỗ trợ phát triển kỹ năng bổ trợ để NH tốt nghiệp có đủ năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng theo CĐR.

*Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học*

Trường chưa có hướng dẫn để thống nhất cách thức triển khai Triết lý giáo dục trong Nhà trường, đặc biệt đối với hoạt động phát triển CTĐT và hoạt động dạy - học. Hoạt động đánh

giá tác động của các hoạt động giảng dạy đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần đạt CDR chưa được tiến hành thường xuyên.

*Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học*

Đa số các HP chưa có ngân hàng đề thi được xây dựng theo ma trận với các độ khó khác nhau để đánh giá chính xác KQHT của NH. Khoa Sư phạm/Bộ môn GDTC chưa thực hiện phân tích, đánh giá về các chỉ số độ giá trị, độ tin cậy, độ khó của các bộ đề thi sau khi tổ chức thi.

*Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên*

Từ năm 2018 đến năm 2022 không có GV của Bộ môn GDTC tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy, phương pháp giảng dạy theo tiếp cận CDR, phát triển CTĐT và bồi dưỡng về ĐBCL giáo dục. NCKH chưa có bài báo nào được công bố nằm trong danh mục ISI/SCOPUS.

*Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên*

Nhà trường/Khoa chưa có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn và hằng năm để triển khai chiến lược phát triển đội ngũ để thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu của chiến lược phát triển Trường ĐHTN. Các tiêu chuẩn yêu cầu đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ NV ở các đơn vị hành chính, ở Khoa của Trường chưa được rà soát điều chỉnh, bổ sung, cập nhật thường xuyên theo yêu cầu đặc thù của từng lĩnh vực chuyên môn.

*Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học*

Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn rất thấp, tỷ lệ SV tốt nghiệp muộn, cảnh báo học vụ cao và có xu hướng tăng dần qua các năm.

*Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị*

Học liệu tại Thư viện còn thiếu nhiều và chưa được cập nhật học liệu mới; Thư viện chưa có kho học liệu số hóa; Thư viện chưa được trang bị phần mềm chuyên dụng. Trường chưa có khu căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống của SV.

*Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng*

Chưa chú ý đến khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác có liên quan đến CTĐT, các nhà khoa học từ các viện nghiên cứu, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo và cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành có lĩnh vực liên quan đến CTĐT ngành GDTC.

Hoạt động rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá (PPKTĐG) KQHT của NH chỉ thực hiện thông qua khảo sát là chủ yếu; Kết quả khảo sát NH về phương pháp dạy học và KTĐG chưa tách theo CTĐT, chưa khẳng định sự tương thích và phù hợp với CDR.

Trường/Khoa Sư phạm chưa chú trọng đến các NCKH có ứng dụng để phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá KQHT của NH các CTĐT ngành GDTC.

*Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra*

Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn rất thấp 7,1%, chưa có SV nào tốt nghiệp trước thời hạn. Thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành GDTC còn cao, bình quân 5,2 năm; tỷ lệ thôi học chưa cải thiện được nhiều (12,4%); tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo tuy có cải thiện nhưng vẫn ở mức trung bình (54,8%).

### **3. Định hướng cải tiến CTĐT ngành GDTC Trường ĐHTN**

#### **3.1. Duy trì phát triển điểm mạnh**

Kiểm định chất lượng giáo dục không những mang lại Trường ĐHTN bằng chứng về chất lượng đào tạo mà còn mang lại cơ hội để cải tiến nâng cao chất lượng cho các ngành đào tạo ở Trường ĐHTN đã qua kiểm định. Mục tiêu của Trường ĐHTN sau khi được đánh giá và công nhận không phải là sự hài lòng, tự mãn với kết quả đã đạt được mà phải là đưa ra chiến lược tổng thể, lâu dài về sự cam kết chất lượng của trường đối với xã hội và đối với từng cán bộ viên chức, sinh viên thông qua các hoạt động cụ thể như: Liên tục rà soát và cải tiến chất lượng hoạt động của hệ thống trong quy trình đào tạo, hoạt động NCKH, tổ chức hành chính; Xây dựng cơ

chế tự chủ tài chính và tự chủ hoạt động của Trường; Hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, thông qua nhiều chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động.

Việc cải tiến chất lượng các CTĐT được thực hiện đồng bộ từ Lãnh đạo Nhà trường tới các phòng ban liên quan và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác giảng dạy và học tập ngành GDTC được chúng tôi cụ thể hóa 11 TC như sau:

### 3.2. Định hướng cải tiến những điểm tồn tại

**Bảng 1.** Định hướng thực hiện cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện
TC1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTĐT cần tách vị trí việc làm là một mục riêng trong mô tả CTĐT để đảm bảo tính logic trong xác định mục tiêu cụ thể tương thích với CDR của CTĐT. Cần thực hiện rà soát, điều chỉnh chỉnh thang đo, lựa chọn động từ phù hợp khi mô tả CDR của CTĐT trong các phiên bản CTĐT sau.</li> <li>- Xây dựng các công cụ khảo sát, xử lý số liệu khảo sát nhu cầu thị trường lao động, trích dẫn dữ liệu, thông tin cụ thể từ nhiều nguồn bao gồm cả cơ quan/đơn vị tư nhân, nhà tuyển dụng.</li> <li>- Triển khai việc phổ biến mục tiêu, CDR CTĐT đến NH bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm đạt hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng QLCL</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Bộ môn GDTC</li> </ul>
TC2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện rà soát, bổ sung thông tin về điều kiện học vượt, học sớm trong Bản mô tả CTĐT theo quy chế đào tạo.</li> <li>- Cập nhật tài liệu/giáo trình giảng dạy ở một số HP.</li> <li>- Tăng cường đa dạng các hình thức truyền thông đến các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư viện</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Bộ môn GDTC</li> </ul>
TC3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thời gian thực tập, thực tế, bổ sung thêm các HP có định hướng chuyên sâu, tổ chức mô hình các CLB thể thao phát triển năng lực tự chủ và phát triển các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tham gia tổ chức, điều hành các giải đấu thể thao phong trào... cho NH.</li> <li>- Thực hiện đối sánh CTĐT đang triển khai với các CTĐT tiên tiến một số các trường đại học lớn cùng chuyên ngành trong nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Bộ môn GDTC</li> </ul>
TC4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên phổ biến triết lý giáo dục của Trường để giúp SV định hướng trong học tập, rèn luyện; cần có tài liệu hướng dẫn hoặc văn bản để thống nhất cách triển khai Triết lý giáo dục.</li> <li>- Tăng cường tổ chức các hội thảo về phương pháp giảng dạy và đánh giá mức độ phù hợp với CDR, đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố trong CTĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ĐHTN</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Bộ môn GDTC</li> </ul>
TC5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho GV về thiết kế các loại hình, công cụ KTĐG KQHT giúp đo lường mức độ đạt CDR.</li> <li>- Xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi các HP và thực hiện các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ĐHTN</li> <li>- Khoa Sư phạm</li> <li>- Bộ môn GDTC</li> </ul>

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện
	phân tích, đánh giá đề thi sau khi tổ chức thi/kiểm tra để có cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đề thi/câu hỏi thi. - Đánh giá, rút kinh nghiệm về việc xử lý bài thi phúc tra, đồng thời cần công khai kết quả phúc tra trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa để các BLQ trong Trường biết và giám sát.	
TC6	- Cử GV Bộ môn tham gia bồi dưỡng về ĐBCL giáo dục. - Khuyến khích GV tham gia công bố bài báo trên các tạp chí khoa học nằm trong danh mục ISI/SCOPUS.	- Khoa Sư phạm - Bộ môn GDTC
TC7	- Cần đánh giá nguồn nhân lực và xây dựng phát triển nguồn nhân của Bộ môn GDTC, cần rà soát điều chỉnh, bổ sung, cập nhật thường xuyên các yêu cầu đối với từng vị trí việc làm.	- Khoa Sư phạm - Bộ môn GDTC
TC8	- Tăng cường nghiên cứu rà soát quy trình, giám sát sự tiến bộ của NH, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu.	- Khoa Sư phạm - Bộ môn GDTC
TC9	- Bổ sung học liệu và cập nhật học liệu mới cho Thư viện; Đầu tư thư viện số hóa; Trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện. - Bổ sung, nâng cấp CSVC và trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập cho SV ngành GDTC.	- Trường ĐHTN - Thư viện
TC10	- Xây dựng, ban hành quy trình và thực hiện hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến công cụ khảo sát, mở rộng đối tượng và quy mô BLQ bên ngoài nhà trường. - Rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/CTDH, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá KQHT của NH; quy trình rà soát cơ chế phản hồi của các BLQ.	- Trường ĐHTN - Bộ môn GDTC
TC11	- Cải tiến CLĐT giảm tỷ lệ TN quá hạn, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ TN, tăng tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo. - Phát triển NCKH SV về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng.	- Khoa Sư phạm - Bộ môn GDTC

#### 4. Kết luận

Đánh giá CTĐT là hoạt động được Trường ĐHTN đặc biệt chú trọng nhằm cải tiến CTĐT, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của GDĐH, cùng với các ngành học khác, năm 2023, hoạt động đánh giá CTĐT ngành GDTC được thực hiện theo quy trình, cách thức và bộ tiêu chuẩn được quy định trong hướng dẫn về công tác đánh giá CTĐT do Bộ GD và ĐT ban hành năm 2016.

CTĐT ngành GDTC có những điểm mạnh cơ bản, đáp ứng các yêu cầu về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như đạt được triết lý giáo dục và tầm nhìn - sứ mạng của Trường ĐHTN. Trên cơ sở của những điểm mạnh và điểm còn tồn tại của CTĐT ngành GDTC, chúng tôi cũng đưa ra các đề xuất cải tiến đối với từng tiêu chí và tiêu chuẩn của CTĐT ngành GDTC.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010). *Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo* (pp. 1-4).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.* (TT04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017.*

Trường Đại học Tây Nguyên. (2016). *Thông báo về việc Quy trình cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo.*

Trường Đại học Tây Nguyên. (2020a). *Chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2020 - 2027, định hướng 2035.*

Trường Đại học Tây Nguyên. (2020b). *Thông báo về việc cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo.*

Trường Đại học Tây Nguyên. (2021). *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Thể chất 2021.* Trường Đại Học Tây Nguyên. <https://www.ttn.edu.vn/index.php/khoaspvanban/4648-spctdtgdc>.